



Tên con:.....Lớp 1.....



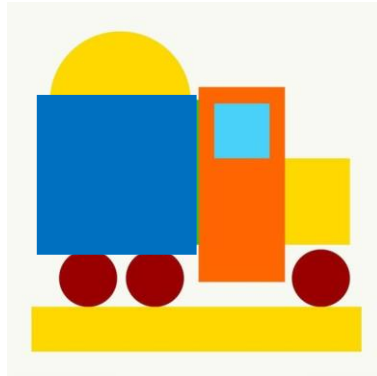
8

EM CHĂM HỌC

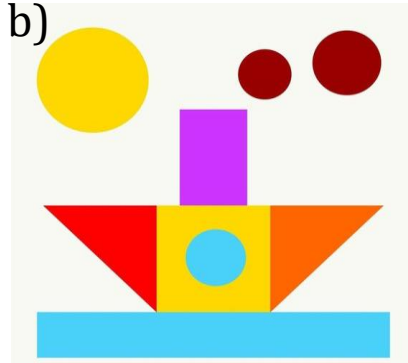


Bài 1. Số

a)



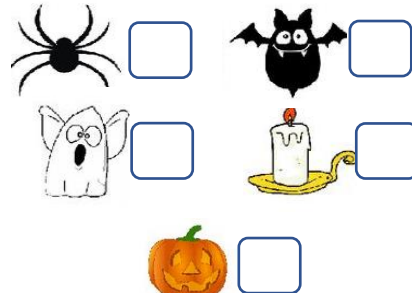
b)



	Hình vuông	Hình tròn	Hình tam giác	Hình chữ nhật
a)	2			
b)			2	

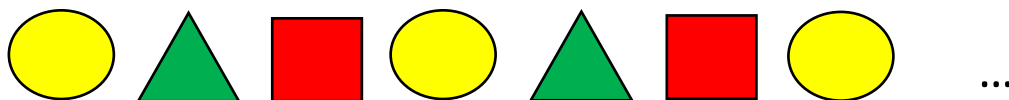


Bài 2. Đếm rồi điền số

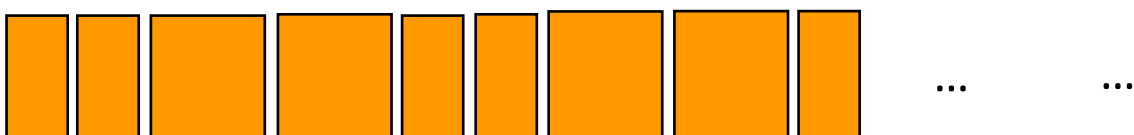


Bài 3. Vẽ hình thích hợp vào dấu ...

a)



b)

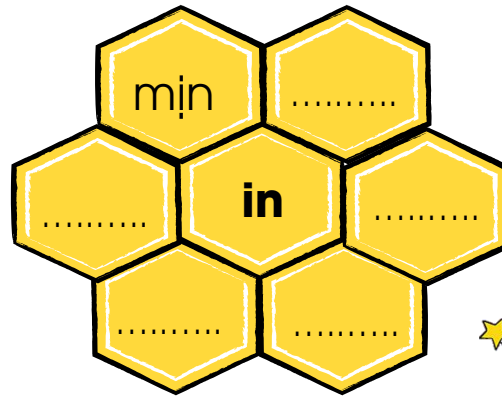
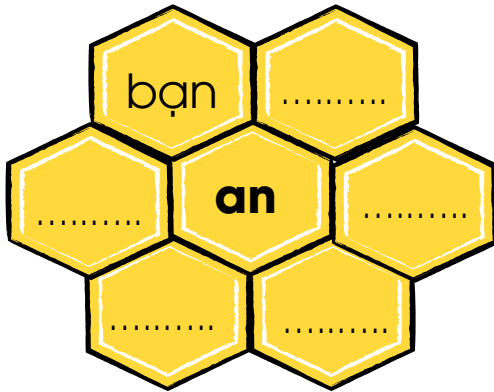




TIẾNG VIỆT



Bài 1. Tìm các từ có tiếng chứa vần **an, in** điền vào chỗ chấm



Bài 2. Điền vào chỗ trống

a. an, ăn hoặc ân



kh.....tắm



bàn ch.....



quả nh.....

b. am, ăm hoặc âm



quả c.....



gà h.....



số n



Bài 3. Nối



Mùa hè,



Thôn bản



Con tắm

đã lên đèn.

ve râm râm.

nhả tơ.



Con thấy phiếu này thế nào?



Dễ

☐

Vừa sức

☐

Khó

☐



Tên con:.....Lớp 1....

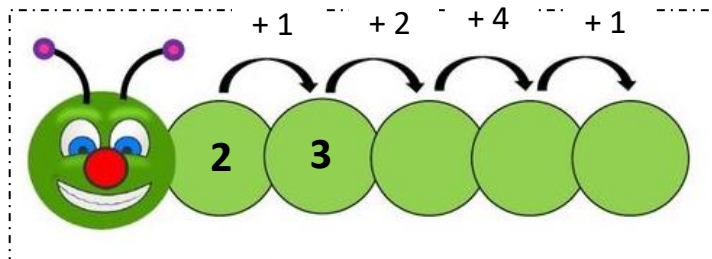
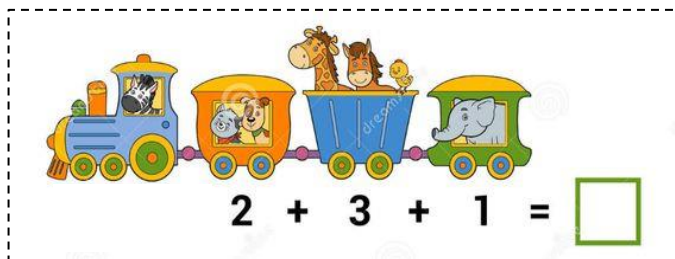


9

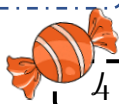
EM CHĂM HỌC



Bài 1. Số



Bài 2. Nối



$$4 + 3 + 1$$



$$2 + 3 + 4$$



$$6 + 4$$



$$2 + 5$$



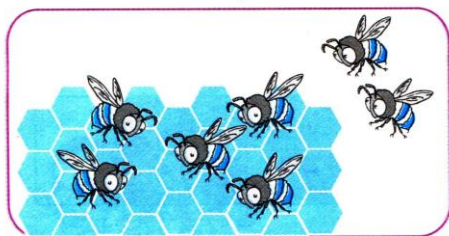
Bài 3. Số

$$5 + \square = 10$$

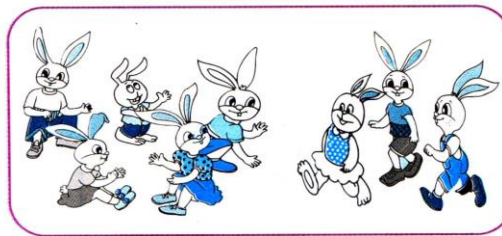
$$7 + \square = 10$$



Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ trống



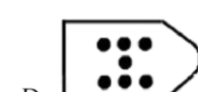
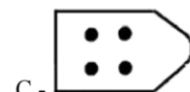
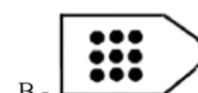
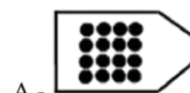
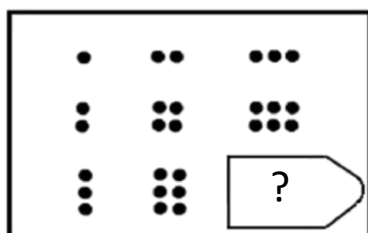
$$5 + \square = \square$$

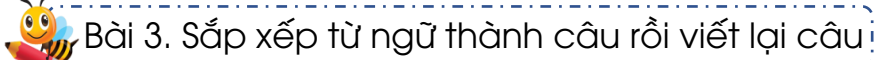
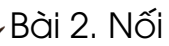
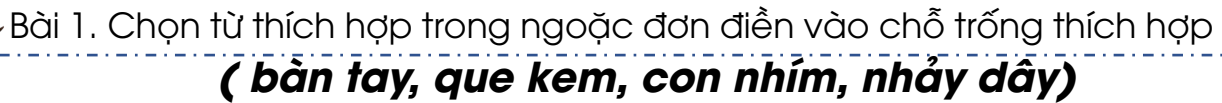


$$\square + 3 = \square$$



Đố vui!







Tên con:.....Lớp 1....



10

EM CHĂM HỌC



Bài 1. Số ?

$$2 + 7 = \dots$$

$$3 + 4 = \dots$$

$$5 + 3 = \dots$$

$$4 + 6 = \dots$$

$$1 + 7 = \dots$$

$$7 + 1 = \dots$$

$$2 + 8 = \dots$$

$$8 + 2 = \dots$$

$$0 + 4 = \dots$$

$$4 + 0 = \dots$$

$$6 + 0 = \dots$$

$$0 + 6 = \dots$$



Bài 2. Nối mỗi chú thỏ với nhà thích hợp

4

5

6

7

8

9

$$0 + 4$$

$$6 + 1$$

$$5 + 0$$

$$6 + 2$$

$$4 + 2$$

$$4 + 5$$



Bài 3. Số ?

$$2 + 4 + 3 = \dots$$

$$4 + 4 + 0 = \dots$$

$$5 + 2 + 1 = \dots$$

$$4 + 1 + 0 = \dots$$

$$3 + \dots = 7$$

$$\dots + 4 = 8$$

$$2 + \dots = 10$$

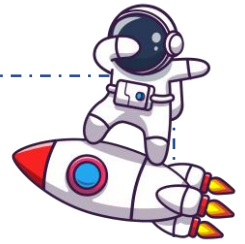
$$\dots + 2 = 6$$

$$9 + \dots < 10$$

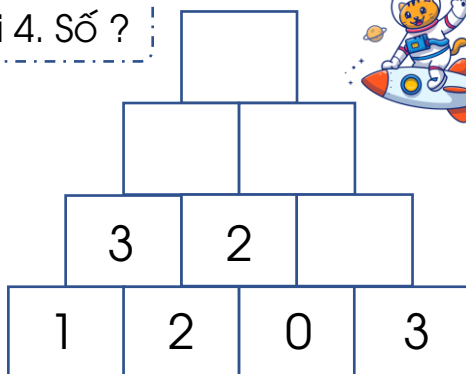
$$8 + \dots = 10$$

$$2 + \dots > 5$$

$$8 < 3 + \dots < 10$$



Bài 4. Số ?



Bài 5. Viết số thích hợp vào ô trống



--	--	--	--





Bài 1. Nối các con sâu với chiếc lá phù hợp

ngọn núi	ui	ao	ngôi sao
véo von	ưi	au	cây cau
gửi thư	iu	ưư	quả lựu
hiu hiu	eo	âu	sáo sậu
đàn sếu	êu		lao xao



Bài 2. Điền

a. ui hay ưi ? bó c tầm g cái t	b. ao hay eo ? cái k quả t chim ch mào	c. au, âu hay êu ? châu ch cây c chú t
---	--	---



Bài 3. Nối

Bể cá	đậu trên ngọn cây keo.	Gió	chín đỏ.
Chú sáo sậu	mà vẫn bận bịu.	Quả lựu	hiu hiu thổi.
Bà đã về hưu	bám đầy rêu.	Lửa	cháy liu riu.



Con thấy phiếu này thế nào?



Đễ

☐


Vừa sức

☐


Khó

☐



Tên con:.....Lớp 1....

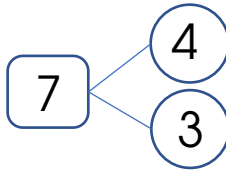
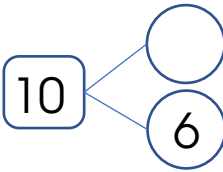


11

EM CHĂM HỌC



Bài 1. Số ?



--	--	--	--	--

--	--	--	--	--



	-		=	6
--	---	--	---	---



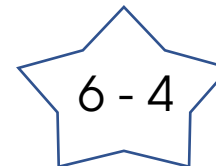
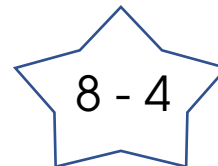
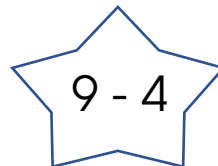
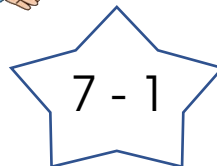
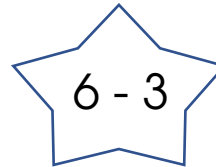
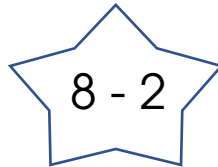
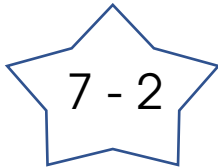
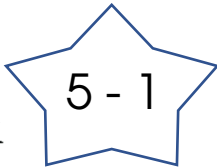
Bài 2. Số ?



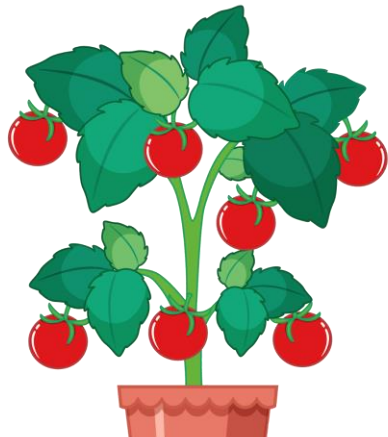
-	6	7	7	5	10	7
	1	4	3	2	7	6



Bài 3. Nối hai ngôi sao ghi phép tính có kết quả bằng nhau



Bài 4. Viết số thích hợp vào ô trống



9	-		=	
---	---	--	---	--

	-		=	
--	---	--	---	--

